

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 08 tháng 8 năm 2022

Số: 22/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Xuân T; sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú: Số 35, đường L, Tổ dân phố 1 M, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Xuân T và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Xuân T và rần Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Anh Phạm Xuân T và chị Trần Thị N thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Phạm Trần Minh Q, sinh ngày 28/4/2020.

Sau khi ly hôn anh Tr và chị N đã thống nhất, thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Trần Minh Q cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T và chị N thỏa thuận anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền gặp, thăm và chăm sóc chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Xuân T và chị Trần Thị N đều thống nhất trình bày vợ chồng không tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Xuân T và chị Trần Thị N chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng anh, chị thỏa thuận để cho anh T nộp toàn bộ án phí ly hôn. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh T phải chịu nộp 150.000 đồng. Tổng cộng anh T phải nộp toàn bộ số tiền là 300.000 đồng được trừ vào số tiền anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001217 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ